

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH L1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 04-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH L1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L2.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn L3.

Ông Nguyễn Văn Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn C – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã KT.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh L1 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Linh D, sinh ngày 08/01/1986 tại thị xã K, tỉnh L1; nơi cư trú: Ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh L1; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phan Thành T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1954; vợ thứ nhất: Dương Ngọc H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); vợ thứ hai: Đinh Thị Ngọc D1, sinh năm 1991; Con có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2024. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 13/9/2022 bị Toà án nhân dân thị xã KT, tỉnh L1 xử phạt số tiền 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 24/2022/HSST). Chấp hành án xong ngày 23/9/2024, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 28/6/2021 bị Công an thị xã K, tỉnh L1 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” (Quyết định số: 104/QĐ-XPHC), chấp hành xong ngày 02/7/2021, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 25/7/2021 bị Công an thị xã K, tỉnh L1 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (Quyết định số:

113/QĐ-XPHC), chấp hành xong ngày 7/9/2021, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2024 đến nay.

2. Hồ Thanh V (tên gọi khác: Vũ Hà Đ); sinh ngày 23/8/1989 tại thị xã K, tỉnh L1; nơi cư trú: Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh L1; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; con ông Hồ Tấn H1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1970; Vợ: Huỳnh Thị Hồng H3, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: Có 02 con sinh năm 2013 và 2018; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 29/3/2021 bị Toà án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh L1 xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 03/2021/HSST). Chấp hành án xong ngày 19/4/2024, chưa được xoá án tích.

- Nhân thân: Ngày 18/3/2008, bị Công an huyện M, tỉnh L1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm an ninh trật tự” số tiền 350.000 đồng (Quyết định số: 25/QĐ-XPHC). Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 06/6/2012, bị Công an huyện M, tỉnh L1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng. Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2024 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Võ Văn C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Võ Văn T2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Trương Ngọc L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Tô Anh P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Lâm Quốc T3, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Đoàn Vũ P1, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Lâm Văn T4, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Nguyễn Hoàng T6, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh L1.

+ Ông Võ Hồng K, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố B, Phường C, thị xã K, tỉnh L1.

Bị cáo D, bị cáo V có mặt.

Ông A, ông T2, ông L, ông P1 và ông T6 có mặt.

Ông C, ông T3, ông P1, ông T4, ông T5, ông K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, nhận được tin báo của Công an xã T, thị xã K tại bãi đất trống thuộc ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1, có một số đối tượng đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Công an thị xã K, tỉnh L1 kết hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện địa điểm đánh bạc do Võ Hoàng A, sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1 đã tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền tổng cộng 04 trận, đang chuẩn bị đá trận thứ 5 thì bị Công an phát hiện nên nhiều đối tượng bỏ chạy khỏi hiện trường. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ tang vật.

Qua điều tra xác định: Vào sáng ngày 17/12/2023, Võ Hoàng A đến bãi đất trống thuộc ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1 dọn dẹp để làm địa điểm tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền mục đích lấy tiền xâu. Quá trình tổ chức sân bãi, Hoàng A thuê Phan Linh D với nhiệm vụ quét dọn sân, lấy nước tắm gà hoặc chở khách với giá từ 130.000 đồng – 160.000 đồng/ngày. Lúc này, Võ Văn C điện thoại liên hệ với Hoàng A nhờ cấp đá 02 cặp gà với số tiền 2.000.000 đồng, Hoàng A liên hệ với Trương Ngọc L (tên gọi khác: B). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Hoàng A phân công Phan Linh D chở Hồ Thanh V (tên gọi khác: Vũ Hà Đ), đang ở quán cà phê thuộc B, xã T, thị xã K để vào địa điểm đá gà. D điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) đi đến rước V vào địa điểm do Hoàng A tổ chức tại bãi đất trống, bạn của V tên L1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đem theo 02 con gà đi cùng. Cùng lúc đó, Nguyễn Hoàng T6, cũng đến địa điểm đá gà. Tại đây, Hoàng A đã tổ chức cấp kèo, cân gà và làm trọng tài đá 04 trận gà cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Gà của C, đá với gà của L, cấp độ đá xỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả gà của Cát thắng, trận này Hoàng A thu tiền sân bãi 100.000 đồng.

Trận thứ hai: Gà của C, đá với gà của 01 người ở xã T, thị xã K, tỉnh L1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), cấp độ đá xỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả gà của Cát thắng, Hoàng A thu tiền sân bãi 100.000 đồng.

Sau khi đá xong trận thứ hai, lúc này V được D chở đến đồng thời T6 cũng đến, cả hai tham gia đá gà 02 trận. Trong đó, về phía V là người thả gà còn phía của T6 do Võ Hồng K thả dùm, cụ thể:

Trận thứ ba: Gà của V đá với gà của T6, cấp độ đá xỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả gà của Vũ T7, Hoàng A thu tiền sân bãi 100.000 đồng.

Trận thứ tư: Gà của V đá với gà của T6, cấp độ đá xỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả gà của T6 thắng, Hoàng A thu tiền sân bãi 100.000 đồng.

Sau khi đá xong, D chở V về nhà và những người khác cũng ra về còn Hoàng A đang quán چرا gà chuẩn bị đá trận thứ năm thì bị Công an thị xã K đến kiểm tra, Hoàng A và C chạy thoát khỏi hiện trường. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ tang vật.

Tang vật đang tạm giữ: 11 con gà đá; 08 cặp چرا sắt; 01 cân đồng hồ loại 5kg; 01 xe mô tô hiệu Camelia, biển số 62H3-7591 và 01 xe mô tô hiệu Lifan, biển số 77S8-9910 (chưa xác định được chủ sở hữu và đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu). Tiền thu lợi bất chính do các đối tượng tự nguyện nộp tổng cộng 6.710.000 đồng gồm: bị cáo D 290.000 đồng; bị cáo V 2.000.000 đồng; Võ Văn C 4.000.000 đồng; Võ Hoàng A 400.000 đồng và Võ Văn T2 20.000 đồng, số tiền trên đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã K, tỉnh L1.

Cơ quan điều tra đã trả lại tiền mặt thu giữ trên người các đối tượng Lâm Quốc T3 28.500.000 đồng; Lâm Văn T4 456.000 đồng; Đoàn Vũ P1 430.000 đồng; Nguyễn Văn T5 650.000 đồng. Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 59P-12489 cho Võ Văn T2; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 62U1-117.66 cho Lâm Văn T4; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 62T1-122.06 cho Đỗ Văn Ú; 01 xe mô tô nhãn hiệu Supest, biển số 62H4-6730 cho Lê Văn T8; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62U1-090.32 cho Võ Quốc V1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62UT1-183.72 cho Nguyễn Quốc Đ1; 01 xe mô tô hiệu Team, biển số 62H5-9704 cho Đoàn Vũ P1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62F1-137.40 cho Nguyễn Văn T5; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha, biển số 62U1-189.84 cho Dương Thị H4; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62N1-8518 cho Lê Văn T9; 01 xe mô tô hiệu Stream, biển số 63K5-2986 cho Đặng Văn P2; 01 xe mô tô hiệu Halim, biển số 51FC-3993 cho Võ Văn P3; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 62N1-1969 cho Lâm Quốc T3; 01 xe mô tô 62U1-189.26 hiệu Honda loại Wave, biển số 62U1-189.26 cho Lê Văn P4; 01 xe mô tô hiệu Cybeer, biển số 62K4-1975 cho Tô Anh P; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62U1-069.59 cho Cao Văn H5; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 62D1-128.87 cho Lê Văn T10; 01 xe mô tô hiệu Huyue, biển số 63B9-603.79 cho Trần Hoàng A1; 01 xe mô tô hiệu Fashion, biển số 51Z7-2138 cho Võ Văn C; 01 xe mô tô hiệu Fantom, biển số 62K9-3650 cho Lâm Quốc C1; 01 xe mô tô hiệu Fashion, biển số 62K4-9039 Võ Quốc V1; 01 xe mô tô hiệu Quicknewwave, biển số 62F6-9823 cho Lê Thị Hồng P5; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62N1-0756 cho Nguyễn Thanh B1; 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 62H7-9455 cho Nguyễn Tân T11 và 01 xe mô tô hiệu Lisohaka, biển số 62H7-4349 cho Nguyễn Văn T12.

Bị cáo Phan Linh D và Hồ Thanh V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, bị cáo D có bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính; bị cáo V tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSKT ngày 26/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT đã truy tố hành vi của bị cáo Phan Linh D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự*); hành vi của bị cáo Hồ Thanh V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, tất cả đều thừa nhận việc truy tố là không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử kết luận:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Linh D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Hồ Thanh V (Tên gọi khác: Vũ Hà Đ) phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Linh D từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thanh V mức phạt từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự thì bị cáo D còn có thể bị phạt tiền từ 20 triệu đến 100 triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng bị cáo D bị đề nghị hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì bị cáo V có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu, xét thấy bị cáo V bị đề nghị hình phạt chính là hình phạt tiền nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 cân đồng hồ loại 5kg; tiền thu lợi bất chính do các đối tượng tự nguyện nộp tổng cộng 6.710.000 đồng gồm: bị cáo D 290.000 đồng; bị cáo V 2.000.000 đồng; Võ Văn C 4.000.000 đồng; Võ Hoàng A 400.000 đồng và Võ Văn T2 20.000 đồng, số tiền trên đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thị xã K, tỉnh L1.

Tịch thu tiêu hủy: 11 con gà đá; 08 cặp cựa sắt không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Camelia, biển số 62H3-7591 và 01 xe mô tô hiệu Lifan, biển số 77S8-9910 chưa xác định được chủ sở hữu và đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chưa có kết quả nên đề nghị chuyển xử lý hành chính đối với 02 xe mô tô trên theo quy định.

Đối với 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng B2 số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo Phan Linh D đứng tên chủ sở hữu đề nghị tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với hành vi của Võ Hoàng A tổ chức chuẩn bị sân bãi, rủ rê các đối tượng đá gà ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu tổng cộng 04 trận, mỗi trận số tiền dùng để đá gà tổng cộng là 4.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”, qua xác minh Võ Hoàng A không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng A nên đề nghị không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự như: Võ Văn C, Nguyễn Hoàng T6 và Trương Ngọc L, qua xác minh C và T6 không có tiền án, tiền sự; L không có tiền án, ngày 25/01/2022 L bị Công an thị xã K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 2.000.000 đồng, tuy nhiên qua xác minh L chưa nhận được các thủ tục liên quan đến quyết định xử phạt trên nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối C, T6 và L nên đề nghị không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Đối với hành vi của Võ Văn T2 vào ngày 17/12/2023, T2 thừa nhận tự làm biện cho 02 người đá hàng xáo bên ngoài (không rõ họ tên và địa chỉ) số tiền 1.000.000 đồng, không rõ đá với ai và không thông qua Võ Hoàng A, T2 được người cá cược cho 20.000 đồng. Qua xác minh, T2 không có tiền án, ngày 04/4/2022 T2 bị Công an thị xã K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 19/4/2022 (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối Trèo nên đề nghị không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Đối với Tô Anh P vào ngày 17/12/2023, P thừa nhận có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền 01 trận với 01 người không rõ họ tên và địa chỉ, số tiền 2.000.000 đồng nhưng không thông qua Võ Hoàng A, P thua cược. Qua xác minh P không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối P nên đề nghị không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Đối với Võ Hồng K tham gia sổ gà dùm cho T6 đá với V, qua xác minh K không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối K nên đề nghị không xem xét trách nhiệm liên quan trong vụ án này.

Đối với các đối tượng như: Lâm Văn T4, Nguyễn Tấn P6, Nguyễn Văn T5, Trần Hoàng A1, Nguyễn Tấn C2, Cao Văn H5, Lâm Quốc T3, Lê Văn P4, Lê Văn T10, Võ Thế N, Đặng Hoàng H6, Phạm Ngọc T13 có hành vi tụ tập xem đá gà gây mất trật tự công cộng, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với người tên L1 bạn của V đem 02 con gà theo cho V tham gia đá gà nhưng hiện nay không biết rõ họ tên và địa chỉ của L1 nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với người đàn ông tham gia đá gà với C 01 trận số tiền 2.000.000 đồng nhưng không rõ họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với bãi đất trống mà Hoàng A1 làm địa điểm đá gà là thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T14, sinh năm: 1984, qua xác minh ông T14 không sử dụng, Hoàng A1 tự đến tổ chức sân bãi để đá gà ăn thua bằng tiền ông T14 không biết nên không xem xét đề cập trách nhiệm liên quan.

Đối với xe mô tô hiệu Dream không rõ biển số mà D sử dụng là phương tiện chở V đến địa điểm đá gà là xe Dương mượn của bạn tên T3 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mục đích để sử dụng, sau đó D đã trả lại xe cho T3 nên không xem xét đề cập đến.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT. Bị cáo D trình bày hiện nay gia đình bị cáo có thu nhập ổn định từ nghề nuôi ếch, không còn khó khăn, bị cáo tự nguyện nộp sổ tiết kiệm để chứng minh thu nhập.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với cáo trạng và quan điểm của Kiểm sát viên.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, các bị cáo biết hành động như vậy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng ý công khai bản án lên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông C, ông T3, ông P, ông T4, ông T5, ông K vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tất cả đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định:

[3.1]. Vào khoảng 09 giờ ngày 17/12/2023, tại bãi đất trống thuộc ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh L1, Phan Linh D được Võ Hoàng A là người tổ chức đánh bạc hình thức đá gà ăn thua bằng tiền thuê chở Hồ Thanh V đến địa điểm đánh bạc để V tham gia đá gà ăn thua bằng tiền 02 trận với Nguyễn Hoàng T6, với số tiền 2.000.000 đồng/trận, trong đó V thắng 01 trận và thua 01 trận, sau đó D chở V về nhà và được Hoàng A trả tiền công 130.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút ngày cùng ngày, Công an kiểm tra phát hiện nên lập biên bản vụ việc.

[3.2]. Bị cáo Phan Linh D có hành vi giúp sức cho ông Võ Hoàng A trong việc tổ chức đánh bạc, chưa đủ định lượng về số người và số tiền trong từng trận đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo Phan Linh D có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Hành vi của bị cáo Phan Linh D đã phạm vào tội “Tổ chức Đánh bạc” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh L1 đã truy tố bị cáo D về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[3.3]. Bị cáo Hồ Thanh V tham gia đánh bạc với số tiền chưa đủ định lượng nhưng bị cáo V có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo Hồ Thanh V đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh L1 đã truy tố bị cáo V về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[4]. Hành vi nêu trên của bị cáo D, bị cáo V xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong nhân dân. Do đó, hành vi của bị cáo D, bị cáo V cần phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo D, bị cáo V và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.1]. Đặc điểm chung trong vụ án này là: Cách thức tổ chức đơn giản; quy mô nhỏ lẻ; số tiền đánh bạc rất ít, chỉ có 2.000.000 đồng/trận. Nếu so sánh quy mô với hàng loạt đại án về đánh bạc, tổ chức đánh bạc với quy mô hàng chục ngàn tỷ đồng thì quy mô không đáng kể.

[4.2]. Đối với các vi phạm về trật tự quản lý kinh tế cần được tăng cường xử lý bằng hình phạt tiền và các chế tài khác về kinh tế để đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý các vi phạm này. Đối với vụ án này là vi phạm về trật tự công cộng nhưng xét thấy cần thiết vận dụng tinh thần này là vẫn phù hợp. Trong vụ án này có hai bị cáo nên cần thiết làm rõ hành vi, vai trò, tính chất phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình.

[5]. Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính từ việc tổ chức sát phạt ăn thua bằng tiền bằng hình thức đá gà. Trong vụ án này bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D có tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo phạm tội với vai trò người giúp sức cho ông A, số tiền hưởng lợi chỉ có 130.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo D có bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Do đó, cũng áp dụng xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo V và phòng ngừa chung.

[7]. Về xử phạt bổ sung: Xét thấy đã xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo D, bị cáo V. Do đó, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo D, bị cáo V.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

[8.1]. Số tiền do các đối tượng tự nguyện nộp tổng cộng 6.710.000 đồng gồm: bị cáo D 290.000 đồng; bị cáo V 2.000.000 đồng; Võ Văn C 4.000.000 đồng; Võ Hoàng A 400.000 đồng và Võ Văn T2 20.000 đồng, số tiền trên đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã K, tỉnh L1. Số tiền này là tiền thu lợi bất chính. 01 cân đồng hồ loại 5kg là công cụ phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8.2]. 11 con gà dùng để đá gà là vật chứng sinh học; 08 cặp cựa sắt là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3]. Đối với 01 xe mô tô hiệu Camelia, biển số 62H3-7591 và 01 xe mô tô hiệu Lifan, biển số 77S8-9910 chưa xác định được chủ sở hữu và đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chưa có kết quả nên chuyển xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

[8.4]. Đối với 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng B2 số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo Phan Linh D đứng tên chủ sở hữu, xét thấy tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9]. Đối với hành vi của ông Võ Hoàng A tổ chức chuẩn bị sân bãi, rủ rê các đối tượng đá gà ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu tổng cộng 04 trận, mỗi trận số tiền dùng để đá gà tổng cộng là 4.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”, qua xác minh Võ Hoàng A không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng A là phù hợp quy định.

[10]. Đối với ông Võ Văn C, ông Nguyễn Hoàng T6: Ông C và ông T6 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Ông C và ông T6 không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C và ông T6 là phù hợp quy định.

[11]. Đối với ông Trương Ngọc L: Ông L không có tiền án. Ngày 25/01/2022, ông L bị Công an thị xã K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông L chưa nhận được các thủ tục liên quan đến quyết định xử phạt trên nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiếp tục xử phạt vi phạm hành chính đối ông L là phù hợp quy định.

[12]. Đối với hành vi của ông Võ Văn T2: Vào ngày 17/12/2023, ông T2 thừa nhận tự làm biện cho 02 người đá hàng xáo bên ngoài (không rõ họ tên và địa chỉ) số tiền 1.000.000 đồng, không rõ đá với ai và không thông qua Võ Hoàng A. Ông T2 được người cá cược cho 20.000 đồng. Qua xác minh, ông T2 không có tiền án. Ngày 04/4/2022, ông T2 bị Công an thị xã K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 19/4/2022, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối ông T2 là phù hợp quy định.

[13]. Đối với ông Tô Anh P: Vào ngày 17/12/2023, ông P thừa nhận có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền 01 trận với 01 người không rõ họ tên và địa chỉ, số tiền 2.000.000 đồng nhưng không thông qua Võ Hoàng A, ông P thua cược. Qua xác minh, ông P không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông P là phù hợp quy định.

[14]. Đối với ông Võ Hồng K: Ông K tham gia xô gà dùm cho ông T6 đá với bị cáo V. Qua xác minh, ông K không có tiền án, tiền sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K là phù hợp quy định.

[15]. Đối với các đối tượng Lâm Văn T4, Nguyễn Tấn P6, Nguyễn Văn T5, Trần Hoàng A1, Nguyễn Tấn C2, Cao Văn H5, Lâm Quốc T3, Lê Văn P4, Lê Văn T10, Võ Thế N, Đặng Hoàng H6, Phạm Ngọc T13: Các đối tượng này có hành vi tụ tập xem đá gà gây mất trật tự công cộng, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp quy định.

[16]. Đối với người tên L1: Ông L1 là bạn của bị cáo V, ông L1 cho bị cáo Vũ mượn 02 con gà nhưng hiện nay không biết rõ họ tên và địa chỉ của ông L1 nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của ông L1.

[17]. Đối với người đàn ông tham gia đá gà với ông C 01 trận số tiền 2.000.000 đồng nhưng không rõ họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan.

[18]. Đối với bãi đất trống mà ông A1 làm địa điểm đá gà là thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T14. Qua xác minh, ông T14 không sử dụng, ông A1 tự đến tổ chức sân bãi để đá gà ăn thua bằng tiền ông T14 không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm của ông T14.

[19]. Đối với xe mô tô hiệu Dream không rõ biển số mà bị cáo D sử dụng là phương tiện chở bị cáo V đến địa điểm đá gà là xe bị cáo Dương mượn của

bạn tên T3 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mục đích để sử dụng, sau đó bị cáo D đã trả lại xe cho ông T3 nên không xem xét.

[20]. Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT đối với các bị cáo và các nội dung khác là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[21]. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Linh D, Hồ Thanh V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Linh D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Hồ Thanh V (tên gọi khác: Vũ Hà Đ) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Linh D số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Thanh V (tên gọi khác: Vũ Hà Đ) số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

3. Về hình phạt bổ sung:

3.1. Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, miễn áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

3.2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, miễn áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

4. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân đồng hồ loại 5kg; số tiền 6.710.000 (sáu triệu bảy trăm mười ngàn) đồng gồm: bị cáo D 290.000 (hai trăm chín mươi ngàn) đồng; bị cáo V 2.000.000 (hai triệu) đồng; Võ Văn C 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Võ Hoàng A 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng và Võ Văn T2 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, số tiền trên đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã K, tỉnh L1.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 11 (mười một) con gà; 08 (tám) cặp cựa sắt.

4.3. Chuyển xử lý hành chính đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Camelia, biển số 62H3-7591 và 01 xe mô tô hiệu Lifan, biển số 77S8-9910.

Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKT ngày 26/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT.

4.4. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng B2 số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng do bị cáo Phan Linh D đứng tên chủ sở hữu.

5. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Linh D, Hồ Thanh V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

7. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L1;
- VKSND tỉnh L1;
- Công an tỉnh L1;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Các Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L2